

Bản án số: 19/2022/DS-ST
Ngày 26 - 9 - 2022
V/v Tranh chấp hợp đồng
thuê tài sản.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thế Dương

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Giang; bà Bùi Thị Thêm.

- Thư ký phiên tòa: ông Vũ Văn Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: bà Bùi Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 84/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản (cơ sở sản xuất bánh mì)” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: ông Thái Bình P sinh năm 1985. Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ. Có mặt.

- Bị đơn: bà Đỗ Thị Cẩm T sinh năm 1981. Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Trần Thanh T1 sinh năm 1980. Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Bà Huỳnh Nữ Ngọc V sinh năm 1983. Địa chỉ: thôn C, xã S, huyện C, tỉnh K. Có mặt.

+ Ông Thái Hoàng T3 sinh năm 1977. Địa chỉ: Tổ dân phố 12, phường N, thị xã N, tỉnh K. Có mặt.

+ Ông Trần Ngọc T2 sinh năm 1985. Địa chỉ: Tổ dân phố 7, phường N, thị xã N, tỉnh K. Ông T2 vắng mặt (ông T2 yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Thái Bình P trình bày:*

Tôi có nghề làm bánh mì. Trước đây, vợ chồng ông Trần Thanh T1 bà Đỗ Thị Cẩm T thuê tôi làm công tại lò bánh mì của ông bà. Đến khoảng tháng 5/2022, bà T thông tin với tôi cho thuê lò làm bánh mì. Tôi không thấy ông T1 ở nhà, nên tôi hỏi bà T để thuê và bà T đồng ý cho tôi thuê lò làm bánh mì trong thời hạn 03 năm, với tiền thuê trả mỗi năm 01 lần là 100.000.000đồng. Sau khi tôi bàn bạc thống nhất với gia đình, ngày 13/5/2022, anh họ tôi là ông Thái Hoàng T3 đến Ngân hàng rút 100.000.000đồng tiền tiết kiệm mà tôi đã nhờ ông T3 gửi tiền tiết kiệm cho tôi, để tôi trả tiền thuê lò bánh mì cho bà T. Thời gian đó, tôi có quan hệ tình cảm với chị Huỳnh Nữ Ngọc V. Do tin tưởng chị V, nên ông T3 giao tiền cho chị V cầm giúp cùng tôi lên thị trấn M.

Buổi chiều ngày 13/5/2022, tôi cùng chị V và anh Trần Ngọc T2 (anh T2 là bạn tôi) đi từ thị xã N đến thị trấn M. Chúng tôi đang ở phòng trọ của tôi đối diện nhà và lò bánh mì của bà T, bà T cầm giấy viết tay với nội dung “Bà T cho tôi thuê lò bánh mì trong thời hạn 3 năm để tôi làm bánh mì, giá thuê là 100.000.000đồng/năm, tiền thuê trả theo năm”, trong giấy bà T viết thời gian cho thuê từ 11/5/2022 đến ngày 11/5/2024, nhưng hôm đó là ngày 13/5/2022, nên bà T đã tự sửa thành ngày 13/5/2022 đến ngày 13/5/2024, tôi và bà T ký vào giấy bà T viết. Bà T nói bớt cho tôi 10.000.000đồng tiền thuê của năm đầu. Chị V là người trực tiếp đếm tiền, giao cho bà T 90.000.000đồng, bà T đưa giấy cho thuê lò bánh mì cho tôi giữ. Một phần do bà T là người soạn sẵn hợp đồng và cũng do một phần tin tưởng bà T, nên tôi không yêu cầu bà T xác nhận rõ việc bà T đã nhận của tôi 90.000.000đồng tiền thuê lò bánh mì của năm đầu.

Sau khi giao tiền và ký hợp đồng thuê lò bánh mì, tôi đã làm tại lò bánh mì của nhà bà T ngay tối ngày 13/5/2022, tôi làm được khoảng 02 tháng thì bà T đuổi không cho tôi vào lò để làm bánh mì nữa. Tôi yêu cầu trả lại tiền thuê thì bà T chối cãi rằng không viết giấy cho tôi thuê và nhận tiền thuê, nên không trả lại tiền thuê cho tôi.

Trong thời gian 02 tháng tôi làm bánh mì tại lò bánh mì thuê của bà T, tôi có thuê bà T giao bánh mì giúp tôi, tôi trả công cho bà T 100.000đồng/ngày. Tôi không thuê lò bánh mì của bà T theo ngày với giá 300.000đồng/ngày như bà T trình bày.

Theo đơn khởi kiện, tôi yêu cầu Tòa án buộc bà T phải trả lại cho tôi 90.000.000đồng tiền thuê mà tôi đã giao cho bà T và bà T phải bồi thường thiệt hại do bà T vi phạm hợp đồng. Tại phiên tòa, tôi rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Tôi chỉ yêu cầu bà T phải trả lại cho tôi 75.000.000đồng (tương đương 10 tháng bà T đơn phương chấm dứt hợp đồng); Tôi không yêu cầu bà T phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

** Tại bản tự khai và tại phiên tòa, bị đơn là bà Đỗ Thị Cẩm T trình bày:*

Khoảng tháng 9 năm 2021, tôi có quen ông Thái Bình P là thợ làm bánh mì, nên có thuê ông P làm công cho tôi với giá là 9.000.000đồng/tháng. Đến khoảng tháng 5/2022, chồng tôi là anh Trần Thanh T1 bị ốm, tôi không trông coi được, nên tôi cho ông P thuê lại lò bánh mì để làm bánh mì và trả tiền thuê cho tôi 300.000đồng/ngày đến khi chồng tôi khỏi ốm. Ngoài ra, do tôi quen các mối hàng mua bánh mì, nên ông P thuê tôi giao bánh mì giúp ông P với tiền công là 100.000đồng/ngày. Tiền thuê lò làm bánh mì và tiền thuê tôi giao bánh mì, ông P đã thanh toán cho tôi.

Việc thỏa thuận cho thuê lò bánh mì theo ngày, giữa tôi và ông P chỉ thỏa thuận bằng lời nói. Tôi không lập hợp đồng cho ông P thuê lò làm bánh mì trong thời hạn 3 năm và cũng không nhận của ông P 90.000.000đồng như ông P trình bày. Tôi cho ông P thuê ngày khoảng gần 03 tháng thì ông P hay uống rượu, không lo làm ăn. Tôi sợ ảnh hưởng đến các mối hàng nên đã lấy lại lò làm bánh mì và không cho ông P thuê nữa.

Tôi có biết bà Huỳnh Nữ Ngọc V, do trước đây bà V là bạn gái của ông P. Tôi khẳng định không nhận tiền của ông P và bà V như ông P và bà V trình bày, tôi không biết ông Trần Ngọc T2 là ai. Nếu tôi nhận 90.000.000đồng của ông P thì phải có giấy biên nhận để làm bằng chứng.

Tại phiên tòa, bà T thay đổi ý kiến: Ngày 13/5/2022, tôi xác nhận có viết giấy cho ông P thuê lò bánh mì trong thời hạn 03 năm, giá thuê mỗi năm là 100.000.000đồng, tôi viết giấy ở nhà tôi (do viết nhầm ngày tôi có sửa ngày 11/5 thành ngày 13/5), rồi tôi đưa cho ông P tại phòng trọ của ông P, lúc đó chỉ có mình ông P, không có ai chứng kiến. Tôi nói với ông P trong thời hạn 3 ngày phải trả tiền thuê cho tôi năm đầu, nhưng ông P không trả tiền thuê cho tôi, nên tôi chỉ cho ông P thuê lò bánh mì theo ngày, mà không làm hợp đồng lại và tôi cũng không lấy lại tờ giấy mà tôi đã đưa cho ông P với nội dung cho ông P thuê lò bánh mì trong 3 năm.

Do đó, tôi không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông P.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Thanh T1 trình bày:*

Tôi là chồng của bà Đỗ Thị Cẩm T và là chủ lò bánh mì tại nhà ở Tổ dân phố 1, thị trấn M, huyện M. Lò bánh mì là tài sản chung của tôi và bà T. Trước đây, vợ chồng tôi có thuê ông P làm công cho vợ chồng tôi tại lò bánh mì. Có một khoảng thời gian tôi ốm đau, nên bà T trực tiếp trông coi lò bánh mì. Thời gian đó tôi hoàn toàn không biết việc thỏa thuận giữa ông P và bà T có việc thuê lò bánh mì hay không. Đến nay thấy ông P khởi kiện bà T, tôi không đồng ý với nội dung khởi kiện của ông P vì tôi là chủ hộ, tôi chưa bàn giao lò bánh mì cho vợ và con tôi.

** Người làm chứng ông Trần Ngọc T2 trình tại Tòa án và bà Huỳnh Nữ Ngọc V trình bày tại phiên tòa:* Ông T2 và bà V là bạn của ông P. Ngày 13/5/2022, ông T2 và bà V được ông P nhờ đi cùng đến huyện M để giúp ông P thỏa thuận và giao

tiền thuê lò bánh mì cho bà T. Ông T2 và bà V trực tiếp chứng kiến bà T gặp gỡ ông P tại phòng trọ số 03 của dãy trọ đối diện nhà bà T để thỏa thuận, thống nhất việc ông P thuê lò bánh mì của bà T. Bà V là người trực tiếp giúp ông P đếm tiền và giao đủ 90.000.000đồng tiền thuê lò bánh mì của năm đầu tiên cho bà T. Sau khi nhận đủ tiền thuê, bà T đưa một tờ giấy viết tay được soạn sẵn có nội dung bà T cho ông P thuê lò bánh mì để ký, bà T ký ghi rõ họ tên và giao lại cho ông P giữ.

* *Người làm chứng ông Thái Hoàng T3 trình bày:* Tôi là anh họ của ông P. Trưa ngày 13/5/2022 (tức 13/4/2022 âm lịch, ngày giỗ ông nội của tôi và ông P), ông P cần vốn để thuê lò bánh mì làm ăn tại huyện M, ông P nhờ tôi rút 100.000.000đồng trong số tiền 150.000.000đồng mà trước đó ông P đã nhờ tôi gửi tiền tiết kiệm tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn, Chi nhánh thị xã Ninh Hòa để giao cho ông P. Tôi đi rút 100.000.000đồng tại ngân hàng (có Chứng từ giao dịch, tôi đã nộp cho Tòa án), tôi giao tiền cho ông P và bà V (bạn gái của ông P) đến huyện M để ông P trả tiền thuê lò bánh mì.

* Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về tố tụng: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; Xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; Việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS). Trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa, đương sự chấp hành đúng theo đúng quy định của BLTTDS.

- Về nội dung: Qua các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án và phần tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Thái Bình P: Buộc bà Đỗ Thị Cẩm T phải trả cho ông P 75.000.000đồng; Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Thái Bình P yêu cầu bị đơn bà Đỗ Thị Cẩm T phải trả lại cho ông P 15.000.000đồng và yêu cầu bà T phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. HĐXX nhận định:

[1]. Về tố tụng và quan hệ pháp luật cần giải quyết:

[1.1] Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn ông Thái Bình P yêu cầu Tòa án buộc bị đơn Đỗ Thị Cẩm T phải trả cho ông P 90.000.000đồng do bà T đơn phương chấm dứt hợp đồng thuê tài sản (cơ sở sản xuất bánh mì thủ công) ngày 13/5/2022 và tiền bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật. Đây là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện M, tỉnh Đ. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của BLTTDS, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk.

Tại phiên tòa, nguyên đơn tự nguyện rút một phần trong yêu cầu đối với bị đơn, nguyên đơn yêu cầu HĐXX buộc bị đơn phải trả 75.000.000đồng và không yêu cầu bị đơn phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật. Áp dụng khoản 2 Điều 244 BLTTDS, HĐXX đình chỉ một phần yêu cầu của nguyên đơn về yêu cầu bị đơn phải trả 15.000.000đồng và tiền bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung.

[2.1] Về hình thức hợp đồng:

Nguyên đơn ông P cung cấp cho Tòa án: Hợp đồng cho thuê lo bánh mì ngày 13/5/2022 (Giấy viết tay), theo đó bà T là bên cho thuê, ông P là bên thuê, thời hạn thuê là 3 năm, hợp đồng có ký và ghi họ tên Đỗ Thị Cẩm T, được ký hiệu là A.

Quá trình tố tụng, bị đơn bà T không thừa nhận giao kết và viết giấy cho nguyên đơn ông P thuê lò bánh mì (cơ sở sản xuất bánh mì thủ công). Theo yêu cầu của nguyên đơn, Tòa án ban hành Quyết định trưng cầu giám định chữ ký và chữ viết của bà T, Tòa án đã thu thập mẫu chữ viết và chữ ký mà bà T đã tự viết tại Tòa án nhân dân huyện M (bao gồm, bản tự khai ngày 02/8/2022 được ký hiệu là M1, 02 bản tự khai do bà T viết ngày 11/8/2022, được ký hiệu là M2, M3) để trưng cầu giám định chữ viết và chữ ký của bà T.

Theo Kết luận giám định số 832/KL-KTHS ngày 31/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, thì: 1. Chữ viết phần nội dung (trừ chữ viết nội dung “ông Thái Bình P” tại dòng thứ 5 từ trên xuống), chữ viết họ tên Đỗ Thị Cẩm T trên mẫu cần giám định ký hiệu là A so với chữ viết của Đỗ Thị Cẩm T trên mẫu so sánh ký hiệu là M1, M2, M3 do cùng một người viết ra. 2. Không đủ cơ sở kết luận chữ ký mang tên Đỗ Thị Cẩm T trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký của Đỗ Thị Cẩm T trên mẫu so sánh ký hiệu M1, M2, M3 có phải do cùng một người ký ra hay không do khác dạng chuyển động.

Tuy nhiên, tại phiên tòa bị đơn lại thừa nhận chữ viết chữ ký của mình trong giấy cho nguyên đơn thuê lò làm bánh mì. Lời khai của bị đơn là có mâu thuẫn với nhau (quá trình tố tụng bà T không thừa nhận đã viết giấy cho ông P thuê lò làm bánh mì). Như vậy, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của đương sự, các nhân chứng, HĐXX có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Ngày 13/5/2022 bà T viết giấy cho ông P thuê lò làm bánh mì là có thực.

[2.2] Về nội dung giao dịch của hợp đồng

Tại Điều 472 Bộ luật dân sự (BLDS) quy định “Hợp đồng thuê tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho thuê giao tài sản cho bên thuê để sử dụng trong một thời hạn, bên thuê phải trả tiền thuê”. Theo giấy viết tay, nội dung của hợp đồng ghi “ Bà Đỗ Thị Cẩm T, có cho ông Thái Bình P mượn lò bánh mì, thời hạn 3 năm, kể từ ngày 13/5/2022 đến 13/5/2024 là hết hợp đồng, tiền một năm đóng 1 lần

là 100.000đồng”. Hợp đồng không ghi rõ nội dung mô tả thực trạng tài sản cho thuê, quyền và nghĩa vụ của các bên, cũng như việc đơn phương chấm dứt hợp đồng, phạt vi phạm, thiệt hại phải bồi thường. Bị đơn trình bày chỉ cho nguyên đơn thuê lò làm bánh mì 300.000đồng/ngày, nguyên đơn làm được gần 3 tháng, do nguyên đơn hay uống rượu, quậy phá, nên bị đơn không cho nguyên đơn thuê nữa, nhưng không có chứng cứ để chứng minh. Bởi lẽ, bị đơn là người trực tiếp viết giấy cho bị đơn thuê lò bánh mì để nguyên đơn làm bánh mì, theo các nhân chứng thì khi bị đơn đưa giấy viết tay cho nguyên đơn thuê lò để làm bánh mì, năm đầu bị đơn bớt cho nguyên đơn 10.000.000đồng, nguyên đơn đã giao tiền cho bị đơn 90.000.000đồng là có căn cứ. Hợp đồng được ký kết, nguyên đơn trực tiếp làm bánh mì tại lò bánh mì đã thuê của bị đơn được khoảng 02 tháng, thì bị đơn cho rằng nguyên đơn hay uống rượu gây mất trật tự, nên không cho nguyên đơn tiếp tục được làm bánh mì tại lò bánh mì của bị đơn. Đây là hành vi đơn phương chấm dứt hợp đồng.

Điều 428 Bộ luật dân sự năm 2015 về đơn phương chấm dứt hợp đồng quy định: “2. Bên đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng phải thông báo ngay cho bên kia biết về việc chấm dứt hợp đồng, nếu không thông báo mà gây thiệt hại thì phải bồi thường. 3. Khi hợp đồng bị đơn phương chấm dứt thực hiện thì hợp đồng chấm dứt kể từ thời điểm bên kia nhận được thông báo chấm dứt. Các bên không phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ, trừ thỏa thuận về phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và thỏa thuận về giải quyết tranh chấp. Bên đã thực hiện nghĩa vụ có quyền yêu cầu bên kia thanh toán phần nghĩa vụ đã thực hiện.”

Xét thấy, khi bị đơn đơn phương chấm dứt hợp đồng, thì nguyên đơn cũng tự nguyện chấm dứt thực hiện hợp đồng mà không phản đối. Do vậy, căn cứ vào thỏa thuận giá tiền thuê/năm, tương ứng với thời gian mà nguyên đơn đã sử dụng tài sản thuê, để làm căn cứ xem xét, tính toán lại việc thực hiện nghĩa vụ giữa các bên. Nguyên đơn đã thực hiện nghĩa vụ trả tiền thuê tài sản năm đầu cho bị đơn 90.000.000đồng, thực tế nguyên đơn mới sử dụng tài sản thuê của bị đơn được 02 tháng, nên buộc bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán phần nghĩa vụ mà nguyên đơn đã thực hiện đối với bị đơn bằng giá trị tiền thuê tương ứng với thời hạn còn lại của hợp đồng là 10 tháng. HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán trả lại cho nguyên đơn $75.000.000\text{đồng} = (90.000.000\text{đồng} : 12\text{ tháng}) \times 10\text{ tháng}$.

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải bồi thường thiệt hại do bị đơn đơn phương chấm dứt hợp đồng trái quy định của pháp luật. Nhưng ông P không cung cấp được chứng cứ, chứng minh những thiệt hại thực tế đã xảy ra nên không có đủ cơ sở để chấp nhận. Tuy nhiên, tại phiên tòa nguyên đơn ông P đã rút yêu cầu, nên HĐXX đình chỉ yêu cầu này.

[3] Đối với ông Trần Thanh T1 là chồng của bà T, việc bà T thỏa thuận viết giấy cho ông P thuê lò bánh mì của vợ chồng ông T1 bà T, ông T1 không biết. Nên ông T1 không phải chịu nghĩa vụ cùng bà T thanh toán, trả tiền lại cho ông P.

[4] Về chi phí giám định: Tổng số tiền chi phí giám định là 6.100.000đồng. Ông P đã nộp tiền tạm ứng chi phí giám định. Do vậy, buộc bà T phải trả cho ông P 6.100.000đồng tiền chi phí giám định.

[5] Về án phí: Bị đơn bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn ông P đối với bị đơn bà T được HĐXX chấp nhận là 3.750.000đồng (= 75.000.000đồng x 5%);

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147; khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 428 và Điều 472 của Bộ Luật Dân sự; Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Thái Bình P:

1.1. Buộc bà Đỗ Thị Cẩm T phải có nghĩa vụ thanh toán, trả lại cho ông Thái Bình P 75.000.000đồng (*Bảy mươi lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền phải thi hành theo lãi suất 10%/năm theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

1.2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Thái Bình P yêu cầu bị đơn bà Đỗ Thị Cẩm T phải thanh toán, trả lại cho ông P 15.000.000đồng (Mười lăm triệu đồng) và yêu cầu bà T phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

2. Về chi phí giám định: Tổng số tiền chi phí giám định là 6.100.000đồng. Ông Thái Bình P đã nộp tạm ứng chi phí giám định. Buộc bà Đỗ Thị Cẩm T phải trả cho ông Thái Bình P 6.100.000đồng tiền mà ông P đã nộp tiền tạm ứng chi phí giám định.

3. Về án phí:

- Trả lại cho ông Thái Bình P 2.250.000đồng mà ông P đã nộp tạm ứng án phí, theo biên lai số 60AA/2021/0009417 ngày 25/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M'Đrăk.

- Bà Đỗ Thị Cẩm T phải chịu 3.750.000đồng (*Ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án Dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrăk;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện M'Đrăk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thế Dương